

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



NGƯỜI DAN BÀ NUÔI RẺ

Số 153 Truyện của NAM-CAO 9.11.44

Mỗi số 0240 — 3 tháng 53 — 6 tháng 103 — có năm 203
Mỗi số 0240 — 3 tháng 53 — 6 tháng 103 — có năm 203
Mỗi số 0240 — 3 tháng 53 — 6 tháng 103 — có năm 203

TRUYỆN BÀ

TRUYỆN BÀ

ĐA XUẤT-ĐẢN:

CÁI

Hội kỳ của VU BANG



TAN-ĐẢN

NHỮNG TÁC PHẨM HAY

GIA ĐẢN: 4 \$ 50

202 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000 1000

NGU'ỒI DÀN BÀ NUÔI RẢN

Cán tái mét mặt đi. Đồng anh này người tên như một cái lò xo. Anh xích lại gần Tiêm. Chỉ còn thiếu chút nữa, là anh ôm choàng lấy bạn. Nhưng Tiêm không để ý. Anh đang lúc tắc cái đầu lấy dip, và phình má ra thổi một điệu ca hướng đạo. Cái *Harmonica* đưa đẩy rất nhẹ trên đôi môi mím lại. Bắc thì gàn cổ hát:

Anh em nối giầy liên đoàn,

Cùng chung mục đích chí cao.

Sao cho chóng nên hoàn toàn.

Người dân tâm trí lớn lao...

Cán phải nắm lấy tay Tiêm, giữ lại. Tiếng *Harmonica* ngừng bật. Và Tiêm hỏi:

— Gì thế?

— Lặng im! Có tiếng gì...

Tiêm trả lời ngay:

— À! tiếng hú... tiếng hú của cô thầy Mưòng.

Bắc vội ngói nhồm dậy:

— Cô thầy Mưòng.

Tiêm bình tĩnh:

— Ừ, cô thầy Mưòng. Chắc cô ta mới về.

Giọng nói rất thân nhiên. Anh vừa nói vừa lấy ống tay áo chùi cái *harmonica* cho sạch. Giữa lúc ấy

thì một tiếng hú khác lại vang lên, rùng rợn như tiếng hú của một người điên hay tiếng gầm của một con vật lạ. Ba người lắng tai nghe. Bắc và Căn sợ hãi hiện ra nét mặt. Tiêm thì vẫn mỉm cười. Nhưng cái cười của anh đã chẳng còn vẻ tự nhiên. Có lẽ anh cố gắng để tỏ mình can đảm hơn hai bạn. Thật ra thì chính anh cũng đã thấy hơi rờn rợn. Ấy thế mà anh đã quen với những tiếng hú kia lắm rồi. Đã ba, bốn năm nay. Mỗi lần được nghỉ về nhà, Tiêm hay được nghe những tiếng hú kỳ lạ ấy. Vào những buổi chiều. Cứ vàng vàng mặt trời là cô thấy Mùong hú. Có khi cô hú rất lâu. Tiếng hú càng về khuya, nghe càng rợn. Nghe lạ lắm. Nó không ra tiếng người, cũng không ra tiếng vật. Nghe như tiếng ma quái gì. Có một điều này mà Tiêm chẳng thú thật với mình. Anh mời Căn và Bắc về nghỉ bè với anh tại nhà bà nội anh, một phần lớn cũng vì tiếng hú của cô thấy mừng. Cái nhà của bà anh không ở vào trong xóm. Nó thanh vắng giữa cánh đồng trên một cái gò cao, và đứng trơ vơ có một mình. Chung quanh toàn ruộng, rồi lại ruộng. Về mùa mưa ruộng ngập, thường vẫn phải vào nhà anh bằng thuyền. Chính anh cũng không hiểu rõ vì lẽ gì ông nội anh lại nảy ra cái ý làm một cái nhà kỳ dị thế? Người thì bảo chỗ này được đất; ông nội Tiêm là một cụ đồ nho, không những chỉ hay chữ, còn giỏi về nghề thuốc và am hiểu khoa địa lý; ngôi dương cơ của cụ đẹp nhất trong vùng này. Nhưng cũng có người thì lại bảo: cụ đồ là một ông cụ chán đời; cụ đàn dòn đã nhiều; đến lúc con trai và con dâu cụ (tức là hai thân Tiêm) kế tiếp nhau lánh cõi đời, thì cụ gần như điên dại, cụ bán hơn một mẫu vườn và cái nhà gỗ

bây gian ở trong xóm đi, rồi ra giữa cánh đồng làm một cái nhà buồng ba gian ở. Cụ bảo : nhà bây giờ còn có ba người (cụ ông, cụ bà và một thằng cháu tức là thằng Tiêm) để làm gì nhà rộng ? Ấy là người ta đoán thế thôi. Có thể rằng cụ ra đây chỉ vì cụ ưa tỉnh mịch, không muốn bị bậ rộn luôn luôn vì những người hàng xóm. Có thể rằng cụ là một nhà thơ. Có thể rằng : cụ muốn ở một nơi quang đãng, bởi ở chỗ quang đãng người ta nhìn trời dễ hơn... Có thể vì nhiều lẽ lắm. Nhưng chắc chắn là cụ quên không nghĩ đến chỗ : lúc cụ qua đời rồi thì chỉ còn có hai bà cháu. Mà hai bà cháu trong một cái nhà heo lạnh như thế này !..

Không biết lúc Tiêm ở ngoài tỉnh học thì cái nhà vắng vẻ đến bậc nào. Kể bà cụ cũng tài. Quanh năm chỉ thui thủi một mình với hai con chó, một con mèo. Ngày ngày ra chợ bán mấy thứ thuốc hoàn tán của ông đồ truyền lại để lấy tiền ăn và cấp lương cho cháu học hành. Tối đến, công ngô ráp cần thận rồi, nằm ngủ một mình giữa ba gian nhà rộng mông mênh. Thế mà bà không biết sợ. Có lẽ những cảm giác của bà đã tê liệt cả, bà chẳng còn biết sợ là gì nữa chẳng ? Về đến nhà Tiêm thấy nó cứ tẻ ngắt tẻ ngắt. Tối đến anh sờ sờ. Anh đã quen với những cây đèn điện sáng chưng của thị thành. Bóng tối làm anh khó chịu. Giả anh không sợ bà cười, thì anh đã xin ngủ chung với bà. Nhất là từ ngày anh nghe tiếng hú của cô thầy Mường.

Cô ở miếu Lang-vương, cách nhà Tiêm một cánh đồng. Không có nhà cửa, cây cối vương vít gì. Tiếng vọng dễ đi xa. Thành thử những chiều thanh vắng, Tiêm nghe rõ lắm. Tiếng hú cứ như mỗi lúc một



Cất xong chú đứng dậy, cất gánh lên vai vung vẩy cái ống tay áo xanh lưng thụng đi ra về.

thêm gần lại. Lắm khi anh nghe như nó ở ngay sau nhà. Anh bủn rủn cả người. Mồ hôi lạnh toát ra. Anh nằm im ắng, ngựa không dám gãi, muốn ho cũng phải cố nín đi, thở mạnh cũng không dám thở.

Bởi vậy nên anh nghĩ: năm nay, anh mời Bắc và Cấn cùng về nghỉ ở nhà cho vui. Cấn và Bắc nhận lời ngay. Họ sinh ra và lớn lên ở phố phường. Cha mẹ họ lại nghèo. Ông bố Cấn làm thư ký nhà buôn. Bà mẹ có một cửa hàng xén nõ trong một cái ngõ ngang. Nhà Bắc còn làm thương hơn nữa. Ông bố làm thợ máy. Bà mẹ gánh một gánh guốc đi

rong phổ. Hai anh học trò nghèo ấy chưa bao giờ được sống một ngày ngoài những căn nhà úp xúp, tối tăm của gia đình. Họ mới chỉ biết cây của vườn Bách-thảo, nước của hồ Hoàn-kiểm hoặc Hồ Tây. Họ khao khát nhà quê. Họ reo lên khi thấy đồng ruộng mông mênh. Và họ thấy cái củ lao của Tiêm tuyệt quá. Nghe họ khen như thế, Tiêm mỉm cười. Có lẽ anh nghĩ bụng : chiều hôm nay, rồi sẽ biết... Và anh đã đoán trước cái vẻ mặt hoảng sợ của họ khi nghe tiếng hú. Còn anh, anh sẽ cố bình tĩnh, sẽ cố coi là thường...

Nhưng chiều hôm ấy, cô Mường không hú. Những hôm sau cũng vậy. Tiêm đoán là cô đã bỏ làng anh, đi chỗ khác. Anh không để ý nữa. Rồi anh quên hẳn. Thì bỗng chiều hôm nay...

○

Câu hỏi bạn :

— Cô ấy hú làm gì vậy ?

— Nào ai biết. Có người bảo cô ấy gọi hồn ma xó.

— Cô ấy thờ ma xó à ?

— Ấy là người ta đoán thế. Người ta bảo : những chú « khách ơ » và những người Mường bán thuốc đèn thờ ma xó. Họ gánh hai cái sọt, thì chỉ có một cái đựng thuốc là họ mở ra, khép vào. Còn một sọt, rỗng rỗng. Họ không cho ai mở. Trong cái sọt ấy, họ để một cái dầu lấu và một ngọn đèn cón. Tối đến, về chỗ trọ, đợi lúc không có ai, họ mới mở nắp sọt ra thắp mấy nén hương, cầu cái ma xó phù hộ cho họ chữa ai người ấy khỏi. Ma xó thiêng lắm. Bởi vậy thuốc của họ, tuy chỉ là một nắm lá hái trong rừng, chẳng cần sâm nhung cao quế đắt tiền gì, mà cứ uống khỏi miệng là bệnh rút. Nhưng chỉ rút trong

một lúc. Khi họ bỏ tiền của mình vào túi xong xuôi, cất gánh lên vai ra khỏi nhà mình, thì bệnh lại dấn vào đấy,

Bắc cũng lạnh chanh cướp lời Tiêm :

— Ờ, tôi cũng thấy mợ tôi bảo thế. Mợ tôi bảo : chính vì họ thờ ma xó, nên xem mạch thần tình lắm. Thì cái ma xó xui họ mà ! Người bệnh làm sao nó biết. Nó ứng vào chú khách ơ. Bởi thế, người ốm chẳng cần kể bệnh, chú xem mạch xong kê ra vánh vách, chẳng sai một mảy. Mợ tôi còn bảo : ma nó không những chỉ giúp chủ đoán và chữa bệnh ; nó còn coi của cho chủ nữa. Này, anh có thấy một chú khách ơ quên buộc nắp sọt, lăn ra mà ngủ như chết, anh cũng đừng có tơ hào vào tiền bạc hay quần áo chú mà chết né. Cái ma xó nó nhìn anh đấy. Anh lấy gì, nó biết. Anh không trả cho chủ nó, thì đồ đi dẫu thoát. Mà nếu thoát thì thế nào cũng học mán tưới ra mà chết ngay.

Cán ngờ vực, hỏi :

— Không biết có thật thế không hai anh nhỉ ?

Tiêm toét miệng cười :

— Thật hay không, thì chúng mình có được trông thấy chó dẫu mà biết được. Nhưng nghe người lớn người ta nói thì ta cũng kê lại mà nghe. Anh cứ lặng yên mà nghe có hơn không ? Nói đi, anh Bắc. Thế rồi sao nữa ?

— Thế thôi, chứ còn sao ? Ai ăn cắp của chủ nó, thì cái ma bộp chết.

— Ghê quá nhỉ.

Tiêm nói thế, mắt nhìn Bắc chòng chọc. Anh thích những truyện ly kỳ lắm. Câu chuyện của Bắc làm trí tò mò của anh háo hức. Anh tiếc rằng Bắc không

biết nhiều truyện nữa. Bắc đoán thế chẳng? Hay anh vọt nhớ lại một truyện mà lúc nãy anh quên thuật? Anh bỗng bảo:

— À! mợ tôi còn kể cho tôi nghe một truyện buồn cười lắm.

— Truyện gì? Kể đi!

Tiền hấp tấp dục ngay bạn thế. Và nói xong, anh lại bật cười về anh. Bắc cũng cười, rồi kể:

— Có một chú khách ở ra bán thuốc ngoài chợ, mua một miếng thịt đáng vài hào. Chú xâu vào cái lat, khoắc lên đầu đòn gánh. Chợt có người mua thuốc. Chú lái húi cắt. Cắt xong rồi gói. Gói xong, đưa cho người ta, cầm lấy tiền bỏ túi rồi, nhìn đến thịt thì đã biến đi đâu mất. Thì ra trong lúc chú ta cắt thuốc, anh nào đã chơi nhẹ ngay mất rồi. Chú *tiu hà ma* ầm ỹ. Những người đứng xem chỉ cười. Chú tức đỏ lên. Chú bưng hồ đi tìm một cái roi. Những người đứng xem lấy làm lạ lắm. Chú lấy roi làm gì? Chẳng nhẽ chú nổi hung vọt bừa anh nào đứng gần đấy ư? Chẳng ai bảo ai, người nào cũng nghiêm mặt lại. Người nào cũng nắm tay thật chặt. Họ định nện chú vọt bừa vào họ là họ hò nhau đánh cho ươn người. Họ đoán nhầm. Chú khách chẳng đánh ai. Chú cũng chẳng thèm nhìn đến một ai. Chú đi thẳng lại cái sọt giăng thừng của chú nghiêng chặt giăng lại mà vọt trên nắp sọt kêu đen đét. Chú vừa vọt, vừa *tiu hà ma*, rồi lại tầm nhăm mắng:

— Không giữ thì đừng ăn! Không giữ thì đừng ăn!..

Bao nhiêu người đứng xem lại cười. Họ cười gần vỡ bụng. Tưởng rằng chú đánh được kẻ cắp.



Ah! trèo lên cành nhún nhún về phía miếu Lang
 lương, ai ngờ đi đánh cái sỏi! Chao ôi! Hồ thật là trỏ...
 khách ở!.. Chũ vụt chân tạy rồi, vụt rơi đi. Chũ mở
 sỏi bên kia, rút một cái tẩu giải phiền ngáo ra. Chũ
 nhồi thuốc vào nõ diếu, rồi phả phả hút. Miệng chũ
 hút mắt chũ nhìn xuống đất. Mặt chũ thư ra. Chũ
 có vẻ cảm tửc, nhưng tức mà chẳng làm gì được ai.
 Những người đứng xem dần dần đi về. Chỉ còn mấy
 đứa trẻ bầy nhau, đứng nhìn trộm chũ, rồi lại
 phía nhà người cười. Chũ mi cứ hút hết diếu thuốc
 này, lại nhồi diếu khác. Những người đi chợ về
 đã vắng mà chũ cũng chưa buồn về. Không lẽ chũ
 định ăn vạ chỗ đất này hay sao?.. Có ai ngờ, một

lát nữa thì có một người đàn ông cõng một đứa trẻ độ mười lăm, mười sáu đến. Thằng bé rũ người, mồ hôi ra ướt đầm cả áo, đầm gục trên vai người cõng. Mặt nó tái xanh. Nó rên lên kêu giời. Một người đàn bà, ý chừng là mẹ nó, hơi hơ hơi hải đi lên trước. Đằng sau là năm sáu người hiếu kỳ theo xem...

Chủ khách ở giả tảng như không trông thấy họ. Chủ vẫn phi pháo hút thuốc. Mắt chủ vẫn nhia xuống đất. Nhưng nếu có ai nhanh mắt thì đã nhìn thấy mỗi chủ hơi nhếch đi một cái để thoáng hiện một nụ cười hả hê. Người đàn bà đến bên chủ bảo :

— Này chủ ! chú rất cho thằng này chẹn thuốc.

Chủ lẳng lặng như không nghe tiếng. Người đàn bà phải đập khẽ tay vào vai chủ mà nhắc lại. Bấy giờ chủ mới ngẩng mặt lên, gườm gườm đôi mắt, há: hàm khê hỏi qua hàm răng vẫn còn cắn chặt đầu cái tẩu :

— Pệh gì ?

Tiếng gì chủ rít lên, nghe như tiếng ai. Người đàn bà ngồi xuống và ra hiệu cho người đàn ông bỏ thằng bé xuống. Thằng bé nhấc nhấc vịn người đàn bà, rồi gục dần vào đầu gối mẹ mà kêu đau. Bà vừa đỡ dần con, vừa bảo :

— Đấy, chú làm ơn xem cho cháu. Cháu đau bụng.

Chủ nhìn bệnh nhân một thoáng rồi lắc đầu, quay đi. Người đàn bà giục :

— Kia ! chú xem giùm cháu. Ngồi đây gió...

Chủ lắc đầu, và bảo :

— Tàu pung không chỗ lượ c !

— Chú bảo sao ?

Chủ gắt lên :

— Tàu pụng không chỡ lược à !

— Chú không có thuốc đau bụng à ?

Chú lại lắc đầu quay đi. Người đàn bà năn nỉ ?

— Chú làm ơn cho cháu. Đi chú ! Chú muốn lấy bao nhiêu tiền cũng được. Chú làm ơn...

Chú trợn mắt lên, xùng xộ :

— Làm ơn, làm ơn cái gì ? Ai bảo nó ăn trộm ? Nó cố ăn trộm của người ta không ?

Người đàn bà đánh thủ thật :

— Vâng, thì cháu nó trót dại, tôi xin đền chú.

Chú mua mất mấy hào, tôi xiu trả. Chú cho cháu chén thuốc để nó khỏi đi.

Chú phụng phịu và đuổi cái cổ họng ra đằng trước

— Thuốc hử ? hai lồng pạc !

— Vâng, thì tôi xin đưa hai đồng.

Chú còn kênh rả chán rồi mới chịu mở sọt ra. Chú thông thả cắt cho vài vị. Cắt xong chú cầm lấy hai đồng bạc, đứng dậy, cắt gánh lên vai, vung vẩy cái ống tay áo xanh lung tung đi ra về. Thằng bé đau bụng chưa uống một ngụm thuốc mà bệnh mười phần đã rút đi năm, sáu. Bà mẹ bấy giờ mới nhiech con :

— Đã sướng chưa, Trêu ghẹo nó làm gì hử con ?

Suốt đêm ấy, Căn không ngủ được. Anh trần-trọc mãi. Anh nghĩ vẩn nghĩ vơ. Trong đầu anh, cứ luẩn quẩn truyện chú khách ơ, truyện con ma xó, truyện cô thầy mường. Nhất là truyện cô thầy mường. Căn rất ghét dị đoan. Những truyện ma quái mà anh thường nghe kể, anh không tin mấy. Ngay những truyện của Tiêm và Bắc vừa kể thì cũng thế. Có gì là đáng tin. Bởi cái lẽ chính mắt hai anh ấy chỉ nghe người khác kể. Mà những người này có lẽ chỉ nghe

những người khác nữa. Như thế mãi. Thật ra thì đã mấy anh được biết ma và những phép của ma như thế nào. Họ phần nhiều bịa ra. Người đầu bịa. Người thứ hai thêm dặt. Người thứ ba thêm dặt thêm chút nữa. Đến người thứ tư thì câu truyện kỳ quái ghê gớm lắm. Rồi ai cũng kể được vài truyện ma, làm như chính mắt mình đã thấy ma nhiều lần. Căn chẳng dễ tin quá thế. Khi nghe tiếng cô thầy mừng hú, anh sợ thật, nhưng đó là một cái sợ rất đột nhiên. Anh sợ mà chẳng biết vì sao. Anh tính không có nghĩ gì đến ma quái cả. Suy nghĩ chán, anh thấy anh sợ thế thật là vô lý. Nhưng anh vẫn sợ. Và anh thốt nhiên bực mình vì anh cứ phải sợ cái không đáng sợ, sợ cái anh không muốn sợ. Anh muốn anh có thể không sợ nữa. Muốn không sợ nữa, thì chỉ có một cách là tìm cho biết rõ cô thầy mừng, và dò cho biết mỗi chiều cô hú những tiếng hú ghê rợn lên làm gì?... Phải, anh sẽ tìm cho biết. Anh sẽ cố khám phá cho ra cái bí mật của người đàn bà kỳ lạ kia...

Sáng hôm sau, vừa thấy Tiêm mở mắt ra, anh đã hỏi :

— Cô thầy mừng đến đây từ bao giờ thế, anh ?

Tiêm bật cười. Anh đoán :

— Đêm hôm qua, chắc cu cậu sợ cả đêm không ngủ được,

— Tôi không sợ, nhưng tôi tức lắm...

— Sao lại tức ?

— Tôi không tin rằng cô ta có ma mãnh gì.

— Thì mặc anh !

— Nhưng sao người ta lại tin là có ?

— Thì mặc người ta !

— Nếu thế thì còn nói làm quái gì. Nhưng ngộ cô ta có ma xó thật?

Tiêm cười khành khách:

— Thì mặc số ta, chứ gì!

Câu đánh khẽ vào đầu bạn:



Anh rón rén ngồi dậy và ra sân.

— Anh chỉ đùa ! Yên, tôi bảo... Tôi muốn đến miếu Lang-Vương rình xem sao ?

Tiêm lễ lười ra và trợn mắt lên :

— Eo ôi ! anh đừng xui dại...

— Tôi xui anh đâu : Tôi bảo : tôi đi kia mà !...

— Thôi thôi ! tôi chịu... Để anh đi, anh chết ngoéo ra đấy, rồi hai bác bắt đền tôi à ?

— Người ta nói chuyện đừng dẫn lại cứ đùa. Ghét quá !

— Tôi có đùa đâu ? Nay, tác tợn đến như thằng « Thái sát » ở làng tôi mà cũng còn gần chết đấy. Hồi nọ, có người thách hấn vào miếu xem cô nương bú ; nếu hấn dám vào, họ chịu mất cho hai chai rượu hổ. Hấn cậy mình dũng mãnh, nốc trước non chai rượu. Nốc rồi, hấn vác một con dao dộp, chênh choáng ra đi. Một lúc sau, người ta thấy hấn thở hồng hộc chạy về. Mặt hấn ngơ ngác như mất vía. Con dao dộp vắng đi đâu lúc nào không biết. Hỏi hấn, thì lười hấn đã lừa lại rồi. Một lúc lâu hấn mới kêu lên được : « thằng bé con !... trong cái sọt của nó có một thằng bé con !... » Rồi ai hỏi gì hấn cũng chỉ lắc đầu. Từ hôm ấy hấn thành ngẩn ngơ.

— Hay ta đến nhà hấn, hỏi hấn xem...

— Thì ôi đã hỏi rồi.

— Hấn bảo sao ?

— Hấn nói chẳng ra đâu vào đâu cả. Lúc thì hấn bảo cô thấy vườn núc nịch rần rần. Những con rắn to và dài thườn thượt. Chúng cất đầu lên nhìn hấn rồi đuổi hấn, hấn sợ quá nên cầm đầu chạy thẳng. Lúc thì hấn lại bảo cô ấy lòi ở trong sọt ra một thằng bé con.

— Tôi chắc đó chỉ là một thằng cúp bê. Cô ta mua...

cúp bé để đem về rừng làm quà cho con, cháu gì chẳng hạn.

Bác vội cãi :

— Không có lẽ, Một cô mường làm gì biết làm quà bằng cúp bé ? Mà dù có biết nữa, cô ta cũng không có đủ tiền mà mua. Anh phải biết : những con cúp bé to đắt lắm.

Tiêm gật đầu :

— Thì chính thế. Đẳng này thằng bé dài bằng đũa ba, bốn tấc. Nhưng nó gãy. Mà da xám như xác chết. Có ai dại làm một thứ cúp bé xấu thế ? Thái sư nó bảo : diêm là một cái xác trẻ con chết rồi. Như thế thì ai chẳng tin là cô mường thờ ma ? Cái xác trẻ ấy tức là ma chứ gì ? Cũng như những chú khách ở thờ đầu lâu.

Bác sợ người ta nói tranh mặt, vội nói luôn :

— Với lại người Tàu ngày xưa thờ thần giữ của thì cũng thế. Họ đi tìm những nhà nghèo, bỏ tiền mua một người con gái, rồi giới là mua về làm vợ. Họ điểm trang cho thật đẹp. Họ cho ngấm nhân sâm rồi lấy chàm đường gắn chặt hai hàm răng lại, khiến người con gái không thể mở mồm ra được nữa. Họ phong thần cho người con gái. Rồi họ đem người con gái chôn sống cùng một chỗ với vàng bạc, châu báu, dạn phải coi cho họ. Như thế của họ không ai lấy nổi. Trừ phi có con cháu họ đã thuộc câu trù của ông cha truyền lại thì không kể.

Chỉ có Tiêm nghe chuyện Bắc Càn lo lắng. Anh có vẻ nghĩ ngợi gì lung lắm. Anh bỗng vỗ vai Tiêm, bảo :

— Anh cứ dẫn tôi đến nhà Thái sư.

Tiêm lắc đầu :

— Không thể được. Thái sát bỏ làng đi những từ bao giờ rồi.

— Đi đâu?

— Ai biết được? Hẳn chết ở đâu rồi cũng nên.

— Đáng tiếc!

Anh lặng im một chút, rồi lại hỏi:

— Thế còn cô thầy mừng?...?

— Thì cô cứ đi rồi lại về, về rồi lại đi; cứ nghe có tiếng cô ta hú là biết cô ta lại về miếu Lang-Vương rồi.

— Không. Tôi muốn hỏi: Nguyên do tại làm sao mà cô ta lại đến ngụ cư làng này, Sao làng chịu để cho cô ta ở trong miếu ấy?

— Sao làng lại chịu để cho cô ta ở trong miếu ấy? Thì miếu ấy xưa nay có ma nào chịu ở mà chẳng cho? Người ta bảo: miếu ấy bỏ hoang từ đời lâu lắm. Trước vẫn có một con yêu tinh về đấy ở. Có khi giữa trưa mà nó cũng dám hiện ra thành người mặc quần trắng, áo trắng đuôi bắt đàn bà trẻ con. Bà tôi kể rằng: có hồi, làng đã sời lên vì chuyện ấy. Nhưng đã lâu nay chẳng biết nó còn đấy không. Những người làng ai cũng sợ, ít dám qua lại đấy.

— Thế sao cô Mừng giám ở?

— Cô ta mới đến đây, biết gì? Hay là cô ta biết nhưng có phù phép, không sợ gì yêu tinh thì chẳng hiểu. Nhưng cái này cũng là ông chánh Cồn xỏ cô thầy mừng. Cô ta chữa bệnh té cho vợ hai ông. Lân là thành quen thuộc. Có ngờ ý nhờ ông giúp cho một chỗ ở để làm nơi đi lại. Thấy cô ta xưa nay vẫn nói nửa úp nửa mở để khoe mình có nhiều phù phép ông muốn thử nên bàn với mấy ông kỳ mục cho quách



Một lát sau anh đã đến miếu Lang Vương.

Cô ta mượn cái miếu Lang Vương xem cô ta làm ăn ra thế nào, ai cũng biết cô ta là một người.

Nghê đến đây. Căn không giữ vẻ mặt nghiêm trang nữa. Anh cười thành khách. Và anh bảo:

-- Có phải con yêu tình không vật chết được cô mà lại bị cô vật chết, có phải không?

-- Phải rồi! Nhưng con yêu tình ấy chết thì lại có con yêu tình khác. Bởi từ ngày hôm ấy, và nhất từ ngày Thái sư đến xem, miếu xem cô thấy hủ mà xuyết chết, dân làng làm sự cô thấy mừng của họ.

khác gì yên tĩnh. Họ đoán là cô ở lẫn với ma cùng quỷ ? hay là chính cô cũng là một con, ma chi đây. Đến nỗi, họ không còn dám mời cô về nhà nữa. Mà không hiểu sao, cô ta cũng không cần hỏi. Đã lâu nay, chẳng ai trông thấy mặt mũi cô ở đâu nữa. Mỗi lần phải cầu, cô đi từ lúc còn đêm. Lúc về cũng đợi khuya mới về. Khi ở nhà, cô đóng chặt cửa miếu, chẳng lo đâu ra đến ngoài. Thành thử cô đi hay ở nhà cũng không ai biết. Anh bảo không kỳ lạ ư ?

Bắc dương nghe chăm chú, gật đầu, nghiêng trái bảo.

— Thế thì đích cô nương này có ma.

Tiêm Hồng ý : Lại phải nói ?

— Thì tôi cũng bảo là ma. Cả làng này đều nghĩ thế. Có điều họ có ma thì khác họ. Không trêu ghẹo họ gì thì thôi. Họ làm họ ăn, mình làm mình ăn. Xét ra, nội người làng này, thì trừ Thái sư, cô chưa làm hại ai gì.

Trưa hôm ấy, ăn cơm xong. Cầm vôi vàng dầm vào giường nghỉ. Anh đã đi một giấc ngon lành cho đến chiều. Khi anh mở mắt ra thì ngày đã gần tàn. Một chút nắng ủa vàng đang chực tắt hẳn trên đầu những ngọn cây sào nhất. Trong nhà đã hơi tối tối. Màn cửa cuộn lên. Từng đàn muỗi kéo nhau bay ra ngoài. Xa xa, những tiếng chuông chùa thong thong.

Cầm vôi vàng chỗi dậy ngay. Anh chạy ra góc nhà. Tiêm và Bắc đang dạy nhau buộc nịt. Cầm hỏi đột ngột :

— Cô thấy Mương hú chưa ?

— Chưa hủ.

Bắc đáp thế, rồi hỏi Tiêm :

— Ờ, mà sao hôm nay cô ấy chưa hủ nhỉ. Bằng giờ hôm qua, cô hủ rồi.

Có lẽ cô đã đi rồi.

Cân tròn mắt lên :

— Đi rồi ? đi lúc nào ? vô lý quá !

Tiêm ngạc nhiên nhìn bạn :

— Anh này lạ thật ! Cô ấy đi hay ở nhà thì việc gì đến anh ?

Cân hơi bẽn lẽn. Anh cúi đầu, bối rối một chút rồi nói chữa :

— Có việc gì đến tôi ? Nhưng tại tôi thấy anh bảo cô ấy không đi ra ban ngày.

— Thật ra thì có thể. Nhưng nếu hôm nay cô cần đi sớm thì biết đâu ?

— Không có lẽ. Tôi thì tôi bảo ; cô chưa hủ đấy. Bây giờ còn sớm. Ta cứ đợi rồi mà xem...

Anh trèo lên một cành nhãn, ngồi nhìn về phía miếu. Anh vừa nhìn vừa bảo :

— Ruộng khô cả nhé. Đi tắt lại miếu Long-Vương rất dễ. Miếu Lang-Vương ở cái chỗ có cây um tùm kia chứ gì ?

Tiêm không trả lời, ngửa mặt lên nhìn bạn, vừa cười vừa bảo :

— Ngồi chờ vững đấy ! Không có, lúc cô thấy Mương hủ, sợ quá lăn xuống thì nguy tai.

— Đấy cóc sớ ! Có giới thì hủ đi. Nào, hủ đi !

Bắc bất thình lình hét lên như một cái còi tàu hỏa. Cân giật mình. Tiêm trông thấy cười sằng sặc :

— Ờ ờ ! tí nữa thì tan xương !... Đây là cu Bắc nó

hú đấy chứ giá cô Mường hú thì phải biết !...

Cân cũng cười mà bảo :

— Rồi anh xem... Tôi đang cầu cho cô ấy hú.

Nhưng giờ tôi hấp rồi mà cô không hú. Cân thất vọng hiện ra nét mặt. Anh tụt xuống. Nhưng anh lại tắc lưỡi và lăm bằm :

— Thôi, cũng được. Mà càng hay...

Ba anh em giết nhau về. Bà cụ đã giốn sẵn một mâm cơm để ở sân. Họ đợi giăng lên để khỏi phải thấp đèn. Ánh trăng xanh man mát trải đầy sân. Những tàn lá chuối tươi lên như lóng một lần nước mát. Khu vườn ngồn ngộn những bóng cây, giống như một bức vẽ nguệch ngoạc của một họa-sĩ thích đưa nét mạnh. Tiêm xin phép bà, rồi mời hai bạn ngồi ăn cơm. Bữa nay khác mọi chiều. Câu chuyện giữa ba người hơi rời rạc. Bởi Cân lo đặng, Anh không chú ý đến những lời của Tiêm và Bắc. Anh chỉ âm ừ để trả lời lại bạn. Anh xin lỗi và kêu vẫn còn hơi vụng vụng. Thật ra thì anh mãi nghĩ đến cả một cái chương trình sắp đem thi hành...

Ăn cơm xong, anh rửa răng, uống nước vội vàng, rồi bảo :

— Tôi hơi khó chịu muốn đi ngủ quá. Các anh cứ ngồi chơi rồi đi nằm sau, nhé,

Tiêm vội đi lấy dầu cao cho anh xoa, và bảo anh nên nằm riêng ra một giường cho dễ chịu (mọi đêm cả ba cũng nằm chung một cái giường thật to). Tiêm lại tự tay mình buông và quạt màn cho Cân, rồi mới ra với Bắc. Vắng bạn, Bắc và Tiêm thấy kém vui. Họ ngồi chơi một lúc rồi cũng bảo nhau đi nằm. Vắc khoảng nửa đêm, Cân thức dậy. Anh nằm im nghe ngóng. Cả nhà ngủ say sưa. Anh nghe tiếng



Không phải cái đầu lâu, chính là thằng bé con.
 ngày nhẹ nhàng của Tiêm hòa với tiếng ngày hơi
 nặng nề của Bắc. Bà cụ là người làn ngũ nhất, cũng
 không còn đập cái quạt phành phạch nữa. Anh rón
 rén ngồi dậy và ra sân. Trăng đã lên tận đỉnh trời.
 Bóng chuối thu gọn vào dưới gốc. Khu vườn phien
 khoảng sáng hơn. Con chó mực nằm ở cuối sân,
 ngóc đầu lên, phì một cái, nhưng ngủi thấy hơi quen
 không xủa nữa. Nó ngo ngoáy cái đuôi một chút

rồi lại gục đầu xuống ngủ. Cẩn kiểng chân lên để đi chớ nhẹ, bước vội ra phía vườn. Anh đứng lại kiểm túi thêm lần nữa, Cái bao diêm, con dao nhỏ, một mẫu nến, Còn đủ cả. Anh lách cái cổng ra một chút, chui ra cánh đồng...

Một lát sau, anh đã đến miếu Lang-Vương. Cây cối um tùm. Phần nhiều là những cây đa to hàng mấy người ôm và những cây si rễ phụ buông xuống như những cái dầm rũ rượi treo lủng lẳng. Gừng có ít nhiều cây ruối. Đằng sau miếu là một bụi gian mọc xen với cỏ gianh. Mặt đất đầy cỏ và những cây hoang dại. Cẩn bước đi một bước, lại làm một con vật nhỏ gi vọt lên. Trống ngực anh thon thót. Mắt anh hoảng lên, chốc chốc lại thấy một hình thù quái gở. Tức thì anh dừng lại. Anh rón mắt nhìn thật kỹ. Bởi nhìn kỹ, thì cái hình thù quái gở kia chỉ là một cây ruối hay một cành si tằm thường. Anh phải luôn luôn nhắc nhở mình : « ta không sợ ! ta không sợ ! chẳng có ma mãnh gì ! .. chỉ mình lại bắt mình đó thôi... »

Anh còn đang tìm một lối vào trong miếu thì bỗng nhiên sững sốt. Anh dụi mắt. Anh vừa thấy cái gì như một tia ánh đèn. Không có lẽ. Bởi cô Mờng đã đi rồi mà ? .. Nhưng có tiếng lục đục ở trong miếu thật. Và tia sáng kia chính là một tia ánh đèn. Chỗ ấy là cánh cửa. Cánh cửa đã vì lâu đời quá mà nứt ra. Cẩn thấy trống ngực đập nhanh gấp bội. Anh tưởng như tai anh nghe thấy. Anh phải áp một bàn tay lên ngực như để né cho tim thôi đập to tiếng quá. Rồi ý tứ từng bước một, anh lại gần cánh cửa, ghé mắt nhìn qua khe...

Thoạt mới đầu, chẳng thấy gì, trừ một thứ ánh

sáng vàng vàng. Nhưng rồi mắt anh cũng quen đi. Anh nhận ra một ngọn đèn nhỏ nhỏ đặt trên cái bệ. Lại có cả một nắm hương đang cháy. Và bên cạnh nắm hương, là một cái hộp gì khá to. Bỗng ngọn đèn bị che đi. Phải một lúc anh mới nhận ra được là cái vật lù lù vừa che ngọn đèn đi đấy là một người vừa đứng dậy. Đích là một người, không sai được. Anh nhận ra cái đầu bịt khăn, cái cổ mạnh mẽ, đôi vai và hai cánh tay hơi khuỳnh ra một chút. Thôi phải! có lẽ cô thấy Mừng đang khấn t. ầu. Anh đợi cô hú lên những tiếng hú ghê rợn người. Nhưng cô không hú. Cô ngồi xuống. Cô hí hoáy xếp gọn gì. À, đấy là hai cái sọt. Phải đấy, cô đang xếp nẹp gì vào sọt rồi lấy giấy thùng ràng... Một lúc sau, cô lại đứng lên. Cô bê cái hộp trên bệ xuống. Cô giấu nó vào một chỗ ở ngay chân bệ. Bấy giờ, những nén hương đã tàn rồi. Cô đặt cái đèn gánh nắm ngang trên đôi sọt. Căn đoán: cô ta sắp gánh đôi sọt ra đi. Và anh định sẽ đợi cô đi khỏi để vào trong miếu, mở cái hộp bí mật ra xem bên trong có gì. Một cái đầu lâu chẳng? Không việc gì mà phải sợ! Cái đầu lâu chẳng qua chỉ là chất xương. Nó làm hại gì được anh? Ở trường, thầy giáo đã chẳng sách đến lớp cho anh và các bạn anh xem cả một bộ xương người đó ư? Anh đã chọc cả ngón tay trở vào cái lỗ mắt sâu hoắm hoắm. Nào có làm sao đâu?... Anh bảo anh như thế và nhất định sẽ vào miếu xem.

Bỗng ngọn đèn tắt phụt. Anh nghĩ bụng: nó ta đi đấy... Và anh nấp vào sau bụi rúi, nhìn trông trực vào cánh cửa. Nhưng mãi cửa cũng không thấy mở. Anh đã nghĩ: có lẽ nó không đi; nó đi ngủ rồi... Và anh đã toan ra về. Thì bỗng anh giật mình: cò

Mường đã lững lững ở ngay trước mắt anh đây rồi. Cô bước nhanh thoăn thoắt. Hai cái sọt kéo kẹt ở hai đầu đòn gánh. Căn nhìn vào cánh cửa. Cánh cửa vẫn y nguyên, không xê xích gì. Anh chột hiều. Cô Mường không ra, vào bằng cửa chính. Chắc cô có một lối đi riêng nào. Anh chờ một lúc, để cô Mường đi xa.

Khi đã không còn thấy bóng cô đâu nữa, anh mới men chân tường, đi vòng quanh miếu. Đằng trước, và hai bên chẳng có chỗ nào khả nghi. Anh quả quyết lại đằng sau, và chui vào đám giậu um tùm. Quả nhiên!... Tường có một chỗ thủng đến hai người chui lọt. Chỗ thủng ở ngay sau bệ, nên đứng đằng trước trông vào không thấy. Mà đứng sau miếu nhìn vào thì đã có giậu và cỏ gianh che kín rồi. Dùng hết can đảm, Căn chui vào. Anh đánh diêm đốt mầu nển lên. Anh tìm ra cái hộp lúc nãy ngay. Bởi tin chắc rằng: không ai dám bén mảng đến đây, nên cô Mường không cần giấu kỹ. Anh run run mở nắp. Anh lầm lẫm: « cái đầu lâu, cái đầu lâu... chứ gì!... cái đầu lâu... » Nhưng bỗng hai mắt anh trợn ngược. Không phải cái đầu lâu. Chính là một thằng bé con! Trời ơi! một thằng bé con nó mở to đôi mắt trắng dã mà nhìn anh. Anh bủn rủn. mầu nển ở tay anh buột xuống và tắt mất... Tự nhiên anh đứng phắt lên, lùi lại. Nhưng anh lại kêu lên một tiếng. Chân anh vừa chạm phải một cái rì lạnh và trơn nhờn nhờn. Anh thốt nhớ đến những chuyện Tiêm kể về Thái sát... Trời ơi! rắn! rắn đang bò qua chân anh đây này. Anh nhảy ra một bước. Anh móc bao diêm, bật. Một cái diêm lóe lên ời lại tắt. Anh đánh luôn cái nữa. Và anh tưởng



Chính nó giết bà phần Lương

như tất cả tóc đầu mình dựng lên. Trước mặt anh là rắn... bao nhiêu là rắn! rắn to, rắn nhỏ, troăn lấy nhau hay bò vắt lên nhau, con giọc, con ngang, cừa cựa, ngóc những cái đầu lên quẩn quại, và chân cả về phía lửa như chực xộc ra mà đuổi anh. Ah hoảng hốt chạy va cả đầu vào cái bệ để tìm lối ra.

Căn không dám kể lại cuộc mạo hiểm của anh với Tiêm và Bắc. Anh bực mình lắm lắm. Bởi cuộc mạo

hiểm của anh chẳng giúp cho anh hiềm thêm chút gì. Trái lại, nó làm cô Mường có vẻ bí mật thêm. Thì ra Thái-sút không nói dối. Nó đã nhìn thấy thằng bé và bầy rắn thật. Người đàn bà lạ lùng này nuôi rắn! Nhưng nuôi làm gì? Lại thằng bé nằm trong hộp nữa. Cô Mường thấp bưng khăn vái. Vậy nó quả là con ma xó của cô thầy Mường đó ư?...

Con ma xó của cô thầy Mường? Không! Cần không tin có thể. Mà nếu quả là như thế, thì con ma xó kia cũng không thiêng gì. Nếu thiêng, nó phải biết có anh đứng nhìn trộm nó và chủ nó; nó phải biết anh định vào miếu mà lục lọi: nó phải giữ cho chủ nó... Sự thật thì nó đã chẳng ngăn được anh việc gì. Đã đành rằng anh phải chạy. Nhưng đó là tại anh. Bây giờ chính anh đáng trách anh không bình tĩnh. Đáng lẽ anh phải nhìn xem lũ rắn kia thế nào? Sao chúng lại chụm nằm trong miếu không tìm lối mà chạy trốn? Mà sao chúng lại xúm xúm cả với nhau vào một chỗ, đến nỗi bò cả lên nhau? Chúng có vẻ như bị nhốt. Nhưng anh có trông thấy vật gì dùng để nhốt đâu? Thế mà chúng không bò ra khắp miếu, chỉ quanh quẩn trong một khoảng bằng cái nong. Tuy chỉ thoáng trông, và tuy lúc ấy anh hoảng hốt, anh cũng có thể tin như thế. Bởi không thể thì chúng đã troán lấy chân anh rồi còn chi? Rõ ràng là chúng cất dần lên chực đuổi. Nhưng chúng không đuổi được. Cái đầu quẩn quại. Hình như chúng bị buộc chặt vào một nơi... Anh càng nghĩ càng thấy lạ. Anh định sẽ mạo hiểm vào miếu Long-Vương lần nữa để xem cho rõ. Nhưng ngay trưa hôm ấy, có người về tìm anh ra Hà-nội: mẹ anh ốm nặng, phải vào nằm nhà thương. Được tin bất ngờ ấy, an

bối rối. Anh quên hẳn cô thầy Mường bí mật. Anh từ biệt hai bạn, về Hà-nội ngay...

Hai hôm sau... Cấn đang ngồi coi hàng với một cô em nhỏ. Bỗng một cô mường bán thuốc đứng đĩnh gàngh đôi sọt đi qua. Cấn trở mắt nhìn. Rồi anh tái mặt đi. Tiếng run run, anh bảo cô em :

— Viết coi hàng cho anh một lát... Anh chạy ra đây một tí.

Anh chạy vù ra ngoài đường. Một người lính cảnh sát vừa đi tới đấy. Anh nắm luôn lấy tay áo hắn :

— Ông !.. ông bắt giùm tôi cô thầy mường kia, nó đang đi kia kia...

— Sao vậy ? Nó ăn cắp hả ?

— Không, nó giết người.

Người cảnh sát trở mắt nhìn cậu bé. Hắn có vẻ nhìn một thằng điên. Cấn vừa lay tay hắn, vừa giục :

— Mau lên ông ! nó đi mất...

— Làm gì thế !

Nghe giọng gắt gỏng, Cấn mới kịp nhận ra hắn không tin anh. Anh vội nghiêm mặt bảo :

— Ông cứ bắt, Tôi biết chắc nêa mới báo. Chính nó giết bà phán Lương.

— Bà phán Lương nào ?

— Ông cứ lôi nó lại đây cho tôi đã. Nhà tôi đây.

Người lính lớn tiếng gọi cô mường lại. Cô quay lại. Cô nhìn một lúc. Trên mặt cô, thoáng qua một vẻ gì luống cuống. Cô do dự một lúc rồi ung dung đi lại, Cấn nhận thấy mặt cô còn giữ được một vài nét đẹp, Cô không nói, mở to đôi mắt đen láy nhìn người lính, và ngậy thớ cười. Người lính nhìn vào nhà xem Cấn có thật còn đấy không, hay chạy rồi. Nhưng Cấn vẫn còn đứng đấy. Anh ra hiệu cho

người lính bắt, Hấn nắm lấy cánh tay cô nương, nghiêm nghị bảo :

— Vào trong này, tôi xem...

Cô nương sợ hãi, tcan chống cự. Nhưng hấn lôi cô vào. Cản lại bàn, rút ngăn kéo, lôi ra một tờ báo Anh mở ra, và chỉ vào một chỗ ở trang nhất, bảo người lính đọc, Hấn đọc thấy cái tin sau này :

Một cái chết khả nghi

Bà phán L. nằm ngủ ở trong giường, bị một đôi rắn to cắn chết. Đôi rắn, giết chết người đàn bà rồi, cứ nằm nguyên trong giường.

« Bà phán L. vợ một viên chức ngạch tòa sứ, nhà
« ở Đường Thành mới đây bị rắn cắn chết một cách
« lạ lùng hết sức.

« Nguyên bà L. bị bệnh tê mấy tháng nay, không
« đi lại được. Ông phán đã nhiều lần khuyên bà nên
« vào nằm nhà thương. Nhưng bà phán dỗi ở nhà
« uống thuốc ta. Hôm 2 Juillet vừa rồi, ông phán đi
« làm, ở nhà chỉ còn bà phán với một đứa con nhỏ
« và một người vú em. Con khóc, bà phán sốt ruột
« bảo vú em đi chơi một lúc, nhân tiện lại đăng
« một bà bạn đưa tiền họ cho bà. Bà bạn đi vắng, vú
« em phải ngồi đợi, nên đến tận mười giờ mới đem
« em về. Vú đem em vào giường, định đặt vào đấy
« để đi làm cơm. Nhưng vừa mở màn ra, vú sợ hãi
« rụng rời. Vú thấy một đôi rắn lớn đang quấn quai
« bên bà phán nằm chết cứng ; có con vắt ngang cả
« lên ngực bà. Thấy động, chúng ngóc đầu lên nhìn,
« nhưng vẫn không chạy trốn. Là một điều lạ khi
« nghe tiếng người vú em hô hoán, người ta chạy



Trong sọt lúc nhắc những rắn cắt đầu lè lưỡi
như những tia lửa.

đến, thì đôi rắn vẫn lúi lút trông giường không
ra được, nên bị người ta đánh chết.

« Tử thi bà phán đã được đem vào nhà thương để
thầy thuốc mổ ra, khám nghiệm.

Người lính đọc xong rồi, Căn bảo :

— Bây giờ ông thử mở hai cái sọt của nó ra xem.

Người lính chẳng hiểu gì nhưng cũng mở. Cô
mường sợ hãi hiện ra nét mặt. Cô tru tréo lên, và
đè chặt tay lên nắp sọt, không cho mở. Người lính
đẩy cô ra. Cô muốn chạy nhưng không được người
hàng phố đã xúm đến xem; và đứng vây chặt cửa.
Không biết làm sao được, cô ôm mặt khóc. Người
lính mở sọt ra. Mọi người đều kinh ngạc kêu lên.
Trong sọt, lúc nhúc những rắn, vừa thấy sáng đã cất
cả đầu lên và thè lưỡi những cái lưỡi trắng phật như
những tia lửa đỏ...

Cuối tháng ấy, Tiêm và Bắc ra Hà-nội. Họ đến nhà
Căn để hỏi thăm bà mẹ bạn. Vừa thấy Căn, Bắc đã
khoe:

— Này, cái cô thầy mường ấy, anh

Căn mỉm cười ;

— U, sao ?

— Cô ta bị lính sen đầm bắt đấy.

Căn vô kinh ngạc ;

— Thật ?

— Thật. Người ta bắt cô đưa lính về miền khám.

Cả ông lý cũng phải vào. Ông ấy nói chuyện rằng :

trong miền có một cái xác trẻ con với nhiều rắn lăm.

Địch là cô ta thờ ma xò.

Cân làm cái diện bộ của một người sợ hãi : anh trợn mắt, lè lưỡi, kêu :

— Èo ôi !..

Nhưng kêu xong, anh cười thật to. Tiếng cười có vẻ điên cợt và chế nhạo. Bắc và Tiêm ngẩn mặt ra, không hiểu. Thì Cân đã bảo :

— Truyện con ma xó ấy tôi biết tường tận lắm. Bề tôi kể lại cho mà nghe.

Và anh kể đại khái như thế này :

Cách đây sáu bảy năm, một ông phán còn trẻ tuổi bị dời lên làm việc ở một tỉnh miền thượng du. Sợ ma thiêng nước độc, ông để vợ ông ở nhà. Được ít lâu, ông gian dâm với một cô nương và lấy cô ta làm vợ. Hai người ăn ở với nhau rất thuận hòa ; ông phán nói dối cô Nương rằng mình chưa hề lấy vợ. Vợ chồng lấy nhau được hơn một năm thì sinh được một đứa con trai. Nhưng cái tin ấy đưa về nhà, bà mẹ ông phán biết. Lập tức bà cố xin cho con được đổi về Hà-nội, rồi bà thân hành lên bắt con phải bỏ cô vợ nương để về dưới kinh. Không thể cưỡng lại ý mẹ, ông phán đành bỏ người vợ mới. Nhưng ông lại không nỡ để mất đứa con trai. Ông thu xếp ngấm ngấm. Rồi nhân lúc vợ đi chợ vắng, mẹ con ông đem hành lý và đứa con trai lên ra tàu về...

Cô nương đau đớn lắm. Cô giận chồng. Cô nhớ con. Và một ngày kia, cô nhất định cất một gánh thuốc lên vai, đi tìm. Gánh thuốc giúp cô có tiền ăn và chi tiêu dọc đường. Lâu lắm cô mới về đến Hà-nội. Và lâu lắm cô mới tìm được nơi ở của chồng. Nhưng giá cô không tìm thấy thì lại hơn. Bởi chồng

cô đã có vợ rồi, mà người vợ ấy hiện đang nuôi đứa con đầu lòng của cô. Mà nuôi như thế nào !...

Cô thường đợi lúc ông phán đi làm mới lảng vảng đi qua đấy. Cô thấy con cô đã biết đi, biết nói nhưng bị bỏ liều, có khi bị hành hạ là khác nữa. Một hôm cô được gọi vào để chữa cho thằng bé. Nhưng không chữa được. Thằng bé chết. Mình nó có nhiều vết thương. Sợ đi khai báo thì có thể xảy ra những chuyện lời thối, người ta thuê cô mượn bỏ nó vào sọt đem ra ngoài thành phố tìm chỗ vắng người mà chôn. Chính cô mượn gọi cho người đàn bà ác nghiệt làm chết con cô ý ấy. Bởi cô muốn giữ xác con cô lại. Cô biết một cách ướp cho cái xác không thể thối.

Từ đấy, chiều chiều, trong miếu Lang-Vương, cô hú hồn con và cầu nguyện con giúp cô báo thù. Và cô bắt đầu nuôi một bày rắn độc. Nhờ có một thứ thuốc riêng, cô có thể làm chủ loài bò sát ghê gớm ấy. Thứ thuốc của cô làm rắn sợ. Người thấy hơi, chúng không dám bò qua. Bởi thế ấy, cô mới có thể giam lũ rắn trong một khoảng đất do tay cô vạch. Rộng, hẹp đều được cả.

Kẻ thù của cô mắc bệnh tê. Giờ lại xui khiến cho nó muốn dùng thứ thuốc mượn của cô. Dịp báo thù đã đến ! Cô có thể cho nó một liều thuốc độc làm chết trong năm phút. Nhưng cô không làm thế. Cô muốn dùng cách ác hơn thì mới hả. Cô cho nó uống thuốc mê. Rồi cô thả một đôi rắn vào giường. Cô lại dùng thứ thuốc kỳ rắn, vạch giới hạn để bắt hai con rắn không thể bỏ xa người thiếp đi trên giường. Đôi rắn cắn. Bà phán chết.

Đọc cái tin kia trên báo, không hiểu sao Căn thấy một cảm xúc gì lạ lắm. Và anh cứ tin chắc bà phản bị cô thầy mường giết. Ý ấy bám chằng chằng lấy anh. Bởi thế, anh đã báo cảnh sát bắt cô mường như các bạn vừa đọc trên. Và cuộc điều tra của nhà chuyên trách đã soi tỏ việc trả thù tàn nhẫn của người dân bà nuôi rắn trong miếu Lãng-Vương mà người ta cứ tưởng là có ma...



Căn kết luận:

— Đừng thấy những việc gở lạ mà đã vội cho là việc của ma quái lắm. Hãy cố tìm cho biết rõ nguyên nhân. Phần nhiều những chuyện ma chỉ là những chuyện do người xếp đặt. Người khách bán thuốc ở cũng chỉ như một người khách bán phá ấu. Chắc chắn là, anh ta không thờ ma xó. Mà dù có nữa, thì cái ma xó ấy cũng chẳng có ích gì cho anh. Cái đầu lâu nào thì cũng chỉ là một cái đầu lâu trong trường. Có phù phép gì? Có làm hại gì được ai?

NAM-CAO

Số 154 ra ngày 16-11-44

Hai cây hoa nhài

TRUYỆN CỦA THAM-TAM

BERTRAND DU GUESCLIN

Sinh trưởng trong một gia đình nghèo khó, Bertrand du Guesclin — theo các nhà sử học — là một người có bộ mặt xấu xí nhất ở đất Bretagne.

Ngoài cái thân hình vạm vỡ, Du Guesclin đã có một sức mạnh phi thường. Cả ngày, cậu chỉ lo quần thảo, tập dượt với các trẻ trong vùng và mỗi khi về nhà là mặt mày bết máu, quần áo rách lung tung beng.

Hồi Du Guesclin mười sáu tuổi, ở Rennes, người ta có tổ chức một giải quần quàn về võ nghệ. Du Guesclin muốn ứng thí, nhưng cha cậu, vì thấy cậu nhỏ quá không cho đi, và một mình một ngựa, ông ta thắng đường lên đến Rennes.

Sau khi cha đi rồi, Du Guesclin một đi mượn một ngọn đao và một con tuấn mã, về cũng đến thành Rennes.

Đến nơi, Du Guesclin ra giữa giải trường, đấu hơi cúi xuống: không ai biết chàng là ai cả. Và lần lượt, chàng đánh bại luôn mười lăm võ sĩ, nhưng đến khi cha chàng khoa gươm trước mặt, chàng tim có thoát thác.

Trong khi khán giả ngạc

nhien vì không biết kẻ lạ mặt là ai, thì một trận đấu khác xảy ra. Thành linh một nhát gươm vọt qua, giật ngay được cái khăn của người ấy: khán giả biết ngay đó là Bertrand du Guesclin và đồng hoan hô, tuyên bố là kẻ thắng cuộc.

Được vua Charles V phong làm tướng một đội binh, Du Guesclin cố tránh cho dân sự giặc giã, cướp bóc. Chàng đánh đuổi quân Anh, và lấy lại được tất cả đất nước ở Pháp cho vua Edouard III, nhưng trừ ra năm tỉnh.

NGUYỄN-VĂN-THẢO
(V. B)

Ô CHỮ QUẢ TRÂM

```

      X
    X X X
  X X X X X
X X X X X X X
  X X X X X
    X X X
      X

```

Ngang dọc như nhau

- 1) Chữ thứ 14 vẫn tây.
- 2) Một nước ở Âu Châu.
- 3) Cùng loài với vịt.
- 4) Ngôi chùa trên hồ Hoàn kiếm.
- 5) Yên — không còn.
- 6) Chỗ thấp nhất của cây.
- 7) Thêm « a » thành một quả có nhiều hạt.

(xem tiếp trang 38)

CHIẾC ÁO CŨ

NGUYỄN NGỌC QUYỀN

Hôm nay đã hai mươi tám tết rồi !

Còn có hai ngày nữa, pháo ròn đua nổ, hoa tươi cười đón một mùa xuân mới. A ! đã lại tết nữa rồi đây. Tâm thấy nôn nao cả lòng. Tâm muốn lên chợ xem cho thỏa thích. Nhưng mẹ không cho Tâm đi. Vì Tâm còn bé lắm. Tâm chưa đi học, nhưng học ở nhà ; và vì gần Tết, anh chị Tâm được nghỉ nên Tâm cũng được nghỉ « lây ». Cả ngày, các anh rủ nhau lên chợ. Cậu cho tiền nên các anh tha hồ sắm. Chị Tâm cũng bận giúp mẹ sửa soạn trong nhà. Thành thử, Tâm muốn đi mà không đi được.

Thì hôm nay, cậu cũng đã được nghỉ. Cậu định đến chiều sẽ đem Tâm lên phố sắm-sửa cho Tâm. Nói sắm-sửa cho có vẻ chú áo quần thì mẹ đã lo may từ lâu, Nhưng nghe nói lên phố, Tâm cũng thấy sợ hãi lên rồi.

Chợ Tết ồn-ào thật, náo-nhiệt thật ; Nhưng Tâm thấy trong cái náo nhiệt ấy, có cái gì chènch mảng.

Đi hết phố, cậu bảo chả mua gì được xứng tiền cả. Nhưng với tâm, Tâm cho là đã nhiều lắm rồi. Khi đã đi chán, cậu dắt Tâm về. Trên đường về, Tâm ôm bọc hàng tết, hí-hửng như ôm cả một mùa xuân.

Về đến đầu ngõ, Tâm thấy thằng cu Lạc con bác hàng bún, đang chơi với lũ trẻ. Đi ngang qua nó, Tâm nhìn nó như thầm bảo : « Mà xem tao sắm Tết có nhiều không ? » Thằng bé nhìn Tâm một cách thèm-thuồng. Làm Tâm ái ngại.

Hàng ngày, nó vẫn đánh bạn với Tâm ; và tính trẻ dễ thân, nên chúng chơi với nhau rất là tương-đắc.

Về đến nhà, Tâm còn quay đầu nhìn lại : nó còn đứng trông theo. Nó chỉ mặc độc một bộ áo quần cũ rách-rưới. Sao nó không đi sắm Tết nhỉ ? Nó nghèo quá đi thôi.

Tâm thấy thương thằng Lạc ; và trong óc Tâm, nảy ra một ý hay : Hôm trước, trong khi tìm quần áo trong hòm, Tâm đã tìm được một chiếc áo cũ. Cũ đây không phải cái áo mà Tâm mặc từ lúc bé tí tí đâu. Nhưng là chiếc áo Tết năm ngoái của Tâm, vì thất lạc, mẹ tìm mãi không thấy tưởng mất rồi nên không hỏi nữa. Cái áo ấy mà đem cho thằng Lạc để

mặc Tết thì thú biết bao ! Giá đề đây Tâm cũng không mặc được nữa mà. Và lại câu đã có bao nhiêu là áo đẹp. Mợ có may cho Tâm một cái sa xanh rất đẹp. Tâm tự hứa không bao giờ đem ra mặc đi đâu cả. Còn phải « đề dành » cho Tết chứ. Còn chiếc áo ấy, nó cũ quá đi thôi. Hôm qua, khi tìm thấy, câu định đem mách với mợ ; nhưng bân thế nào lại quên mất. Tâm cho đó là một cái may ; vì có thế, Tâm mới có thể làm vui lòng người bạn nhỏ chứ.

Nhưng đến cái đem cho mới là một điều khó nghĩ — Tâm muốn cho thế nào cho nó lạ, cho thế nào mà họ không thể từ chối được. Đem đưa cho thằng Lạc ư ? Thường quá. Đưa cho mẹ nó ư ? Đến chiều chi ta đem ở chợ về nói mua của họ thì ai biết đâu. Cách ấy thì cũng tiện đấy. Nhưng chi hàng bún đi cả ngày, Tâm biết chỗ nào mà tìm. Mà chưa chắc chi ta không nhận nữa thì nguy ! Tiện thì tiện thật, nhưng nó có vẻ « người nhớn » quá. Có lẽ cách này tốt hơn hết : chờ khi chi hàng bún ra chợ rồi, Tâm mượn thằng Lạc mua giùm cái gì đó. Tâm chỉ việc gói áo cho cẩn-thận đem vào nhà nó giấu vào một chỗ nào đó. Thế là xong.

Còn gì thích hơn khi tưởng tượng đến vẻ mặt ngạc-nhiên và sung sướng của hai mẹ con chi Lạc khi thấy gói áo ấy. Chi ta hay kêu giới ; chắc lúc bấy giờ chi lại phải kêu lên : « Ừa, giới đấy ời ! Ai bỏ cái áo này vào đây thế này ! » Nhất là ngày mồng một, Tâm sẽ thấy thằng Lạc sùng sính trong chiếc áo ; Tâm sẽ gạ hỏi nó ; và Tâm nghe trước được cả lời nó trả lời : « Hôm kia, không biết có ai muốn cho mà giấu mất, lừa lúc tôi vắng nhà mà bỏ vào đây cậu ạ. » Tâm sẽ bảo rằng : « Tôi đây ! » Ồ ! có lẽ thằng bé cảm động đến ôm chầm lấy Tâm đấy.

Bỗng Tâm lại lo ngay : nhớ mà cái áo ấy mà không vừa thằng Lạc thì sao ? Không cho thì thôi chứ cho mà quá ngắn thì cũng buồn lắm. Tâm bèn lấy ra đo. May quá ! Nó xuống đến gối Tâm, mà thằng Lạc lại thấp hơn Tâm một tí tât là phải vừa vặn lắm.



Mọi việc đều xảy ra theo ý muốn của Tâm : Tâm, giấu được cái áo trong nhà Lạc mà không ai biết sót. Bây giờ chỉ việc đợi đến ngày mồng một. Ồ, thằng Lạc được chiếc áo ấy, phải biết là sung sướng lắm. Tâm lại mỉm cười. Mấy đóa hải đường nở sớm rung rinh trước gió như cười với Tâm. Không những cái vui của Tâm lây sang hoa mà người trong nhà cũng vui theo nữa, và làm cho mợ phải đề ý. Tối ba mươi, lúc

ngồi tí-tích hạt dưa với cậu, mơ sung sướng bảo:

— Quái, thằng bé có điều gì vui thú mà cứ rúm-rúm một mình thế nhỉ ?

Tâm giât mình tỉnh dậy trong một tràng pháo nổ. A ! Mừng một Tết đây rồi ! Cái ngày Tâm mong đợi đã đến. Tâm nhảy xuống giường, đón đến ra phía cầu thang, nhìn xuống nhà dưới. Mẹ và chị Tâm đang sửa soạn mâm cúng. Cậu đang ngồi hút thuốc lá ; giữa bàn, cốc thủy tiên vươn lên những bông hoa trắng muốt.

Mùi thuốc pháo đâu bay đến làm Tâm nhớ đến thằng Lạc. Có lẽ bây giờ nó đã theo trẻ con trong xóm ra tìm pháo rồi. Nó mặc cái áo Tâm cho ra vẻ người nhớn lắm. A ! thì ra Tết thích thật. Nhưng Tâm chưa được ra ngõ ngay. Cậu thì sac cùn ? được chứ mẹ nhất định có ai xông nhà gọi cho Tâm ra đường. Cả buổi mai trôi đi với sự mong mỏi bồn chồn của Tâm. Nào tiền mở hàng, nào bánh, nào pháo, Tâm cũng không thích bằng được phép ra ngõ.

Tâm chỉ sợ không ai đến ngày mừng một. Nhưng may quá, gần đến trưa, chú Tâm đến. Tâm mừng quá nhanh nhẩu ra chào chú và thăm cảm ơn chú. Không đợi chú nói gì, Tâm nhảy phốc ra khỏi cửa, chạy đi tìm thằng Lạc.

Trẻ con ngày Tết thì có đứng một chỗ cho đông. Thằng Lạc cũng thế. Tâm tìm mãi không thấy đã hơi nóng ruột. Nhưng kìa, nó ở đầu đường nhặt pháo với một bọn trẻ. Mừng như gặp được thánh sống, Tâm co giò chạy đến.

Nhưng tức làm sao ! Cái áo Tâm cho bỏ đâu không biết mà chỉ mặc có cái áo cụt xanh. Tâm thấy tức quá, chạy đến sừng sộ:

— Sao không mặc áo Tết, hử ?

Thằng Lạc ngạc-nhiên nhìn cậu mỉm cười.

Tâm biết mình lỡ lời, liền hạ giọng :

— Không có áo hân ?

Bấy giờ Lạc mới nhe hàm răng sún, ngây thơ bảo Tâm :

— Hôm kia, không biết có ai đem cho cái áo để trong nhà ; nhưng u tôi tưởng « Sỉ cút » cho nên đem bán lấy tiền đóng gạo và mua nến với hương.

Thối ! thế thì có phải chết người ta không ! Người ta cho để mặc chứ có phải để bán đâu. Tức thật. Tức chết đi được. Nhưng điều tưởng tượng sắp đặt của Tâm đẹp để làm sao ! Thế mà nay lại bất ngờ tan vỡ. Tâm tự trách không nói thật với họ. Nhưng nào Tâm có ngờ đâu ! Thì ai ngờ nó lại

ĐẦU DECEMBRE SẼ BÁN

QUYỀN IV TẬP THƯỢNG

TIRAGE 3600

NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

của VŨ NGỌC-PHAN

Vì nhà in Tân-Dân thiên về Mục-Xá xa tác-giả, mà bộ sách này lại dùng nhiều kiểu chữ làm rất công-phu, tác-giả sửa đi sửa lại bài-in hai ba lần mới cho in, cho nên :

QUYỀN IV (tập thượng) bắt đầu làm từ cuối năm 1943 ở Hà-nội, tới cuối năm 1944 mới xuất-bản ở Mục-Xá.

Các bạn xa gần muốn có bộ sách giá-trị cũng nên có kiên nhẫn đợi chờ mà lượng tình cho nhà xuất-bản.